**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BỐ TRẠCH**
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bố Trạch, ngày09 tháng 9 năm 2020*

Số:94/2020/QĐST - HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn A, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01 tháng9năm 2020, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01 tháng 9năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung*:Vợ chồng chị H, anh S có 01 con chung là Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 04/9/2016. Sau ly hôn hai đương sự thống nhất giao con cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung:* Hai đương sự thống nhất không có tài sản, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

.

***** *Về án phí*: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án: chị Hoàng Thị H thoả thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng ) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA /2020/0000406 ngày 18/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch. Chị H được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAQB;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Q;
(Số 28 ngày 16/5/2016);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Quảng**